

Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, mặt nước có diện tích 9.598.086 km² đứng hàng thứ ba thế giới và với số dân 1.321.000.000 là mặt nước đông dân nhất trên đời.

Đứng cộng sản lãnh đạo đi theo chủ nghĩa theo chủ nghĩa chính trị mặt đứng từ khi tuyên bố thành lập quốc gia ngày 1 tháng 10 năm 1949. Ngay khi Việt Nam thống nhất với tên gọi là Trung Cộng.

I - Trung Cộng

Trung Cộng bang giao với hầu hết các quốc gia trên thế giới, Thay đổi là nước đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 9 tháng 5 năm 1950. Năm 1971, Trung cộng thay thế Trung Hoa Dân Quốc làm đại diện duy nhất của Trung Hoa tại Liên Hợp Quốc, cũng là mặt trong năm thành viên thường trực Hội đồng Bảo An và được xem như là hội viên sáng lập mặc dù vào thời gian đó Trung Cộng chưa nắm quyền kiểm soát lãnh thổ. Trung Cộng cũng được nhìn nhận mặt quốc gia có vũ khí nguyên tử.

Do chính sách ngoại giao đối mặt nước Trung Hoa, Trung Cộng đối đầu kiên trì quy tắc thiết lập bang giao với những quốc gia không có sự liên lạc chính thức với Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan). Trung Cộng cũng thường lên tiếng phản đối những chuyến du hành quốc tế của những giới chức Đài Loan trên đây và hiện nay chủ tịch Đài Loan là mặt quốc gia được lập như Lý đăng Huy, Trần thuộ Bìn và nhân vật chính trị được thế giới công nhận như Tenzin Gyatso tức Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 trong các cuộc đón tiếp chính thức.

Kể từ 2004, Trung Cộng tham gia tích cực Diễn đàn Thấu hiểu Đông Á (East Asia Summit) bàn về những vấn đề an ninh khu vực nhằm loại bỏ Hoa Kỳ. Các quốc gia trong Diễn đàn Thấu hiểu Đông Á gồm có : Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand, Brunei, Việt Nam, Myanmar, Cambodia, Laos, China, Japan, South Korea, India, Australia, New Zealand. Trung Cộng cũng là hội viên sáng lập Tổ Chức Hợp Tác Thấu hiểu Hạ (Shanghai Cooperation Organisation) với Nga và các nước Cộng Hoà Trung Á (Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Uzbekistan).

Chính sách ngoại giao hiện hành của Trung Cộng đặt trên cơ sở hoà bình hữu nghị, tuy nhiên

vì n có nh ng va ch m x y ra, thí d v máy bay M ném bom vào đ s quán Trung Cộng ta Belgrade trong cu c chi n Kosovo năm 1999 và tại n máy bay do thám tháng 4 năm 2001. Quan h ngoa giao v í nh ng qu c gia tây ph ng cũng còn b nh h ng v í v tàn sát ta quăng tr ng Thiên An Môn 1989.

S giao thi p gi a Trung Cộng và Nh t B n có lúc căng th ng do Nh t không nhìn nh n thăm sát gây ra ta Nam Kinh t cu i năm 1937 đ n đ u năm 1938 (trên 100.000 sinh m ng nam, ph , o, u) và s đ nh ng bài h c l ch s đang l u hành trong sách giáo khoa Nh t theo đòi ho cu Trung Cộng. Nh ng l n thăm vi ng đ n th Yasukuni cu gi í ch c chính quy n Nh t B n cũng làm cho Trung Cộng t c gi n. Tuy nhiên quan h Trung-Nh t tr nên n ng m khi Shinzo Abe nh n ch c Th T óng và h đã đ t đ c m t cu c nghiên c u l ch s h n h p gi a Tàu và Nh t v nh ng b o hành trong đ nh th chi n s hoàn t t năm 2008 . Cu c thăm vi ng Nh t B n tháng 5 năm 2008 v a qua cu Ch Tich H c m Đào th t ch t thêm tình h u nghi gi a hai c ng qu c vùng B c Á.

Trong quá kh Trung Cộng có nh ng tranh ch p l nh th v i nh ng n c có chung biên gi i đ a đ n nh ng cu c chi n tranh đ ph ng g m có cu c chi n tranh Hoa- n năm 1962, chi n tranh Hoa-Liên Xô năm 1969 và chi n tranh Hoa-Vi t năm 1979 . Cuối cùng các cu c xung đ t đ c gia quy t b ng nh ng tho hi p: Hi p c ngày 11 tháng 4 năm 2005 v í n Đ , Hi p c l ng gi ng hòa thu n và h p tác h u ngh năm 2001 v i Nga và đ n năm 2004 Nga chuy n giao cho Trung Cộng đ o Yinlong và m t ph n đ o Heixiazi. Trung Cộng cũng đang thi hành chính sách ve vãn các qu c gia Phi Châu b ng vi n tr , th ng ma và h p tác h t ng.

Riêng chuy n dài Trung Cộng và Vi t Cộng đ c trình di n b ng m ì sáu ch : "l ng gi ng h u ngh , h p tác toàn di n, n đ nh lâu dài, h ng đ n t ng lai". Th t s v n đ tranh ch p c ng th Trung - Vi t v n còn nhi u khu t t và Bi n Đông Vi t Nam hay là Bi n Nam Trung Hoa là tr ng đ m trong toàn b sách l c c a Trung Cộng th òng gây ra nh ng căng th ng trong khu v c.

K t 1978, chính sách ca cách kinh t theo c ch th tr ng (market-based economic reform) đã đ a 400 tri u dân ra kho c nh nghèo đói, tuy nhiên Trung c ng v n đang đ i phó v i nh ng v n đ liên quang khác nh thành ph n dân s già nua gia tăng, kho ng cách gi a giàu và nghèo, gi a nông thôn và thành th ngày càng cách bi t. T ng s n l ng c tính kho ng 3.42 ngàn t m kim, x p hàng th t th gi í và l t c đ u ng ì kho ng 2.043 m kim, v n còn đ ng vào hàng th 107. Hi n nay, Trung Cộng là n c nh p c ng d u ho vào h ng th nh , sau M và trong n l c ti n đ n m t siêu c ng, nhu c u năng l ng ngày càng gia tăng cung ng cho các m c tiêu hi n đ i hoá : k ngh , nông nghi p, qu c phòng, khoa h c và k thu t .

Hội quân Trung Cộng là thành phần quan trọng của quốc phòng, không những bảo vệ hậu phương, hậu đạo của họ mà còn là mũi nhọn xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải của đối phương, làm chủ các trục giao thông hàng hải. Vì vậy, việc canh tân hải quân quân đội giải phóng nhân dân PLAN (People 's Liberation Army Navy) được sự quan tâm tích cực của nhà nước bên trong và bên ngoài.

II - Hội Quân

Quân Giải Phóng Nhân Dân (PLA) là đạo quân lớn nhất thế giới với 2.3 triệu quân hiện dịch và Hội Quân Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân (PLAN) là một trong bốn thành phần: lục quân, hải quân, không quân, lực lượng nguyên tử chiếm lĩnh.

1/ Chính Sách: Trung Cộng dành nhiệm vụ ưu tiên quốc gia trong việc hiện đại hoá Hội quân. Tháng 11 năm 2004, Tổng thống hải quân, đô đốc Zhang Dingfa là người đề xuất tiên đề của nhiệm vụ vào Ủy viên trưởng của Quân ủy hội. Bắt đầu năm 2006 xác nhận phát triển Hội Quân nhằm vào các cuộc hành quân chiến lược biên xa, nâng cao khả năng hành quân hàng hải và phần công hạt nhân . Hội quân làm việc cho mình một lực lượng phòng vệ hợp pháp chống lại vũ khí nguyên tử và qui ước. Điều kiện toán hóa là một tiêu chí của vì vậy Hội quân dành ưu tiên phát triển hệ thống tin học hàng hải, vũ khí và trang thiết bị thông tin. Hội quân cũng nghiên cứu lý thuyết hành quân đội đồng, khai thác chiến thuật, chiến lược của chiến tranh nhân dân trong những điều kiện hiện tại.

Hôm m Đào, ngày 27 tháng 12 năm 2006, đã được một diễn văn trước đại hội đại biểu Hội quân lớn tại 10 nhóm tại Bắc Kinh đưa ra các chủ đề : "Trong tiến trình bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia và giải quyết hàng hải của chúng ta, hải quân có nhiệm vụ rất quan trọng ", " xây dựng Hải quân nhân dân hùng mạnh để có thể thích nghi với nhiệm vụ lịch sử trong thế kỷ mới và thế kỷ mới " và Hội cũng nói thêm: "Hội quân phải sẵn sàng bảo vệ quyền lợi quốc gia bất cứ lúc nào ". Hội quân Trung Cộng từ lực lượng ven biển đã trở nên một trung tâm chiến lược có nhiệm vụ mới:

2/ Mục Tiêu Gần - Dài Loan:

Tiêu Lâu BÉ QuÉc phòng MÉ và nhiåu quan sát viên khác tin rằng vißc canh tân HÉi quân nhßm bißu diễn ngßs cß mßnh vßí ĐÉ Loan và dĩßu các bißn pháp nhß sau:

a - Bißn pháp gißi hßn: Tßn công mßng lßí dĩßn toán quân sß, hßt ngßc sß kinh tß, chính trß củÉ ĐÉ Loan làm hao mòn nißm tin củÉ dân chúng vào gißi lãnh đßo . Nhßng lßc lßng đßc nhißm thßy bß thâm nhßp đßo quÉc phá hßy nhßng căn cß quân sß, chính trß, kinh tß . BÉc Kinh cũng có thß xß dĩßng hoß tißn đßn đßo tßm ngßn (Short Range Ballistic Missile) và không quân oanh kích các phi trßng, đài radar, nhßng phßng tißn vßn chuyßn.

b - Chißn dĩßch không kích và hßa tißn: Tßn công bßt ngß bßng phi cß và hoß tißn đánh sßp hß thßng quÉc phòng ĐÉ Loan nhß là: căn cß quân sß, phi trßng, đài radar, giàn phóng hoß tißn, trßm liên lßc không gian và nhßng tißn nghi thông tin nhßm tê lißt sß chß huy quân sß và chính trß, bß gßy ý chí chißn đßu củÉ quân dân ĐÉ Loan và ngăn chßn sß can thißp củÉ đßng minh và quÉc tß trßng cß mßnh vißc dĩß hoàn tßt.

c - Phong toß: BÉc Kinh cũng có thß khai trißn mßt củÉ phong toß ĐÉ Loan bßng hßi quân đß gây sßc ép trong giai đßo nß trßng khi trß thành thù đßch hoßc chuyßn bißn thành mßt củÉ khßng hoßng thßt sß. BÉc Kinh có thß đßa ra lßí tuyên bß yêu cßu các tàu thuyßn trßng khi đßn các hßi cßng ĐÉ Loan phaß ghé lßí các hßi cßng Hoa Lßc đß thanh sát. Ý đß phong toß cũng có thß thßc hißn bßng cách tuyên bß có sß thao dĩßn củÉ hßm đß trong khu vßc

hoặc khu vßc nßm trong phßm vi củÉ hßa tißn.

Nhßng giß đßnh nêu trên là công trình nghißn cßu củÉ BÉ QuÉc Phòng MÉ đã trß thành quá khß khi Mã Anh Cßu (Ma-Jing jeou) đßc cß và nhßm chß Tßng Thßng ĐÉ Loan tháng 5 năm 2008. Mßi quan hß Trung - ĐÉ hißn nay trß nên nßng ßm khác thßng! Dĩßu sao, các dĩß kißn nêu trên cũng có thß giúp chúng ta hình dung đßng cß kißu mßu mßt bài hßc Trung cßng sß dĩß dĩß Vißt cßng trong tßng lai nßu có, cũng là cß hßi bißu dĩßn cho MÉ và thß gißi bißt sß cß mßnh quân sß .

3/ Nhßng MÉc Tiêu Lâu Dài và Rßng Lßn:

BÉ QuÉc Phòng MÉ và nhßng quan sát viên khác cũng đßng ý rằng sß hißn dĩß hoá hßi quân còn có nhßng mßc tiêu lâu dài và rßng lßn hßn.

a - B o v l trình giao thông hàng h i: Vì lý do kinh t phát tri n, s ph thu c và t p xúc an toàn v í th tr ng, tài nguyên thiên nhiên nh t là khoáng s n và nhiên li u tr m tích có nh h ng m nh m đ n quan ni m chi n l c cu Trung C ng. Hi n nay Trung c ng không có con đ ng nào khác ngoài eo bi n Malacca n i mà 80% d u thô nh p c ng ph i đi qua. Nh ng năm v à qua Trung c ng đã vi n tr kinh t và h p tác quân s v í nh ng qu c gia n m trên h i trình v n chuy n. Báo Washington Times tìm đ c một b n sao báo cáo nhan đ "T ng lai năng l ng Á Châu" cu nhà th u qu c phòng Booz Allen Hamilton, n i dung nói r ng Trung c ng đang thi t l p m t xâu chuô nh ng căn c quân s và quan h ngo i giao tra dài t Trung Đông đ n Nam Trung Hoa:

- Đi u hành tr m nghe lén và xây d ng căn c h i quân t i Gwadar, Pakistan g n V nh Ba T .

- Xây d ng m t h i c ng Chittagong, Bagaladesh và đang tìm ki m tr m hàng h i quân s và th ng m i l n h n cũng Bangaladesh.

- Xây d ng nh ng căn c h i quân t i Mi n Đ i n g n eo bi n Malacca.

- Đi u hành nh ng ph ng ti n thông tin đ i n t trên các đ o trong Vinh Bengal và g n eo bi n Malacca.

- Xây d ng đ ng xe l a t Hoa L c xuyên qua Cambodia.

- Gia tăng không l c và h i l c vào vùng bi n Nam Trung Hoa đ n đ o H i Nam.

- D trù ngân sách 20 t m kim y m tr m t kênh đào ngang qua vùng Kra Isthmus c a Thái Lan đ tàu thuy n có th thay th eo bi n Malacca và cho phép Trung c ng thành l p m t c s ti n nghi hàng h i t i đây.

Khoạch hiên đổi hoá hải quân Trung cộng còn được nhìn thấy qua tham vọng ngầm và ng Bìn Đông, khẳng ch Bìn Nam Trung Hoa trong mặt tiêu phát triển ưu thế cạnh tranh, nên lực đẩy lui Hoa K ra khỏi khu vực, yểm trợ Bắc Kinh trong những tranh chấp với liên hệ liên quan đến quyền khai thác dầu ho, khí đốt, khoáng sản.

b - Bám chặt Bìn Đông Trung Hoa (East China Sea): Tháng 11 năm 2004, mặt tiếp thị y định T.093, và n hành bßng năng lßng nguyên tử được nhìn thấy ở hải phận Nhật Bản gần Okinawa. Tình báo quốc phòng Mỹ xác nhận rằng tiếp thị y định này đã đi vào vùng Tây Thái Bình Dương hoạt động quanh quần vùng đảo Guam trước khi trở về Okinawa.

Ngày 9 tháng 9 năm 2005 Trung Cộng khai triển hạm đội gồm năm chi hạm có trang bị ho tiếp nhiên khu vực dầu khí trên bìn Đông Trung Hoa, mặt khu vực dầu mỏ tài nguyên đang có sự tranh chấp giữa Trung Cộng và Nhật. Ngày 29 tháng 9 năm 2005 Trung Cộng gửi nhieu chi hạm đến ngay khu vực tranh chấp dầu khí, mặt ngày trước cuộc thảo luận với Nhật và trong mặt cuộc họp báo ngắn, phát ngôn viên Tßn Cßng tuyên bố: "Bây giờ tôi có thể khẳng định rằng hạm đội trở về khu vực Bìn Đông đã được thành lập".

Ngày 26 tháng 10 năm 2006, mặt tiếp thị y định loßi Song T 039 do Trung Cộng chế tạo tại Vũ Hán với động cơ diesel của Đức cung cấp có đặc tính ít gây tiếng động đã nhô lên khỏi mặt nước cách mặt hạm Kitty Hawk đang thao diễn 5 hải lý trong hải phận quốc tế vùng Bìn Đông gần Okinawa. Theo báo cáo, nhóm thao diễn cuộc mặt hạm Kitty Hawk không chú ý đến việc truy tìm tàu ngầm và tiếp thị y định Song T039 và n không bị phát giác cho đến khi trở lên mặt nước, được mặt phi cơ trong nhóm thao diễn nhìn thấy. Chính quyền Trung Cộng lên tiếng phủ nhận tiếp thị y định cuộc h theo dõi sự thao diễn của Mỹ.

Bán kính 5 hải lý là khoảng cách tiêu chuẩn với các hàng không mặt hạm; bán kính này có thể tăng lên 10 hải lý, 100 hải lý tùy theo tình hình. Số việc mặt tiếp thị y định nhô lên khỏi mặt nước không bị phát hiện trong bán kính phòng với các mặt chỉ hạm quốc gia khác đôi khi có chủ ý cạnh cáo rằng tiếp thị y định cuộc h có đặc khả năng xâm nhập hoạt động chống tàu ngầm ASW (anti submarine warfare) của đội phòng. Trong trường hợp nêu trên cả hai phía Trung Cộng và Mỹ đều thừa nhận rằng nên nói để tránh xảy ra mặt cuộc tranh chấp liên.

c - Liên chi m Nam Hải (South China Sea). Nam Hải là vùng bìn tiếp eo bìn Đài Loan trải dài đến xích đạo. Tháng 11 năm 1998 người trước Phi Luật Tân Domingo Siazon nói trước quốc hội rằng "các công trình xây dựng quy mô mặt đây của Trung Cộng trên các đảo trong bìn Nam

Hải là k&#o ho&#ch quân sự th&# k&# 21 c&#a B&#c Kinh nh&#m b&#nh tr&#ng ra vùng Đông Nam Á bao trùm c&# Thái Bình D&#ng".

K&#o ho&#ch đ&#c đ&# li&#u t&# lâu và b&#t đ&#u công khai th&#c hi&#n đ&#u năm 1974 b&#ng vi&#c xâm chi&#m qu&#n đ&#o Hoàng Sa, ti&#p theo đánh chi&#m hai cao đ&#m, chín đá chìm và bãi ng&#m cu&# qu&#n đ&#o Tr&#ng Sa năm 1988. S&# hung h&#ng c&#a Trung C&#ng do truy&#n th&#ng hi&#u chi&#n, ng&#o m&#n và lòng tham vô đáy cu&# Hán t&#c nh&#m chi&#m đ&#t tài nguyên thiên nhiên phong phú (đ&#u thô, khí đ&#t, khoáng s&#n, h&#i s&#n) trong khu v&#c và tr&#c l&# hàng hải huy&#t m&#ch. Theo &#c tính c&#a Vi&#n Nghiên C&#u Đ&#a Ch&#t H&#i Ngo&#i c&#a Nga (Russia 's Research Institute of Geologie of Foreign Countries) n&#i đây có s&# tr&# l&#ng sáu t&# thùng đ&#u và báo chí Trung C&#ng h&#n h&# đ&#t tên là V&#nh Ba T&# th&# hai (The second Persian Gulf).

Đ&#u năm 2008, các qu&#c gia Á Châu và Thái Bình D&#ng đ&#u bằng hoàng v&# hình &#nh và tin t&#c nói v&# đ&#o H&#i Nam đã hoàn t&#t nh&#ng căn c&# quân sự hi&#n đ&#i. Th&#t s&#, t&# nh&#ng năm 2004-2005 các ngu&#n tin châu Á k&# c&# t&# Trung C&#ng đã cho hay k&#o ho&#ch xây đ&#ng căn c&# Tam Á t&#i đ&#o H&#i Nam có th&# ch&#a tám tàu ng&#m h&#t nhân. Nh&#ng không &#nh v&# tình ngày 17 tháng 12 năm 2007 và ngày 28 tháng 2 năm 2008 xác nh&#n có m&#t ti&#m thu&# đ&#nh T 094 đang neo t&#i ch&#, m&#t b&#n bãi 800 mét có kh&# năng s&#a ch&#a các tàu l&#n ho&#c dùng chuy&#n v&#n các tên l&#a đ&#n đ&#o phóng đi t&# tàu ng&#m, các ph&#ng ti&#n n&#ng và binh sĩ lên xu&#ng các tàu thu&# b&# ho&#c hàng không m&#u h&#m. Ngoài ra ng&#i ta cũng th&#y đ&#c nh&#ng công trình xây c&#t cho h&#u c&#n, b&# ch&# huy, doanh tr&#i.

T&#p chí Jane 's Defence còn đ&#a ra nh&#n đ&#nh r&#ng "Trung C&#ng có th&# đang chu&#n b&# bi&#n đây thành n&#i ch&#a m&#t ph&#n l&#n kho vũ khí h&#t nhân c&#a h&# và th&#m chí có th&# x&# đ&#ng chúng t&# n&#i n&#y".

Jane 's Defence cũng nói đ&#n nh&#ng xây c&#t &# Hoàng Sa và Tr&#ng Sa. Cu&#i th&#p niên 1990, t&#i đ&#o Woody thu&#c Hoàng Sa đã hoàn thành m&#t đ&#ng băng 2.600 mét có kh&# năng ti&#p nh&#n các oanh t&#c c&#. M&#i đây l&#i có thêm m&#t c&#u c&#ng 350 mét đ&# đón các chi&#n h&#m và các tháp dùng vào thông tin liên l&#c v&#i v&# tình và radar.

&#nh v&# tình tháng 12 năm 2007 cho th&#y &# đ&#o Fiery Cross thu&#c Tr&#ng Sa, Trung C&#ng đã có m&#t công trình 116 met x 90 met và m&#t đ&#m 34 met x 34 met có th&# dùng cho tr&#c thăng l&#i Change Z 8 h&# cánh. Ph&#n xây c&#t l&#n h&#n có th&# dành cho tàu chi&#n và tên l&# đ&#n đ&#o x&# đ&#ng.

4/ **Hạ Tiễn**

Trong kế hoạch hiện đại hóa hội quân Trung Cộng, các loại hỏa tiễn được Bộ Quốc Phòng Mỹ quan tâm theo dõi hàng đầu.

a - Hỏa tiễn tầm xa chiến trường (theater-range ballistic missiles) DF.15:

Trung Cộng đã triển khai một số loại hỏa tiễn tầm xa chiến trường hay là hỏa tiễn tầm ngắn DF.15, sau này cải tiến thành DF.15B và DF.15C, ngụy trang là CSS-6 có những đặc tính như sau: chiều dài 9,1 mét (DF15), đường kính 1,0 mét, trọng lượng khi phóng là 6.200 kilo, sức đẩy bằng nhiên liệu đẩy, động cơ hàng động bằng hệ thống định vị toàn cầu (GPS), tầm bắn 600 km (DF15), đặt trên dàn phóng lưu động, đầu đạn chứa 500 kg thuốc nổ H.E hoặc 50 - 350 kT nguyên tử, mức độ chính xác 150 - 500 mét hoặc 30 - 50 mét, thời gian chuẩn bị 15 - 30 phút.

Trong quá khứ khi mới chế tạo, hỏa tiễn nhậm chức công các mục tiêu trên mặt đất và hàng vào Đài Loan khoảng 875 đến 975 dặm và đầu đạn trang bị thêm những khí cụ mới có khả năng chiến đánh những chiến hạm di chuyển trên biển.

b - Hỏa tiễn tầm trung và tầm xa: Đây là các loại hỏa tiễn DF.21 (CSS5), DF.31 (CSS9), DF.41 (CSS-X-10).

* DF.21 (CSS.5): là loại hỏa tiễn tầm trung (MRBM Medium-Range Ballistic Missile) phát triển cuối thập niên 1970, sử dụng nhiên liệu đẩy, mang đầu đạn hạt nhân 500 kT, tầm bắn 1800 km. DF.21 cũng dùng làm cơ sở cho hỏa tiễn tầm xa phóng từ tàu ngầm (SLBM Submarine Launched Ballistic Missile) JL.1 trang bị cho tiềm thủy đình XIA và hành bằng năng lượng nguyên tử. Hiện nay Trung Cộng đang lưu hành khoảng 40 - 50 DF. 21/ DF.21A.

* DF.31 (CSS.9): là loại hỏa tiễn tầm xa liên lục địa (ICBM: InterContinental Ballistic Missile) mới nhất có khả năng di động, sử dụng nhiên liệu đẩy. Hỏa

tiến có tầm bắn hơn 8.000 km và có thể mang một đầu đạn 1.000 kT hay ba đầu đạn nguyên tử (MIRV :Multi Independent Reentry Vehicle) từ 20 đến 150 kT. Loại cải tiến DF.31A có tầm bắn xa hơn 11.200 km. DF.31 cũng được phát triển để thay thế những hệ thống liên lạc địa cũ và cũng dùng làm hỏa tiễn JL.2 (SLBM Submarine Launched Ballistic Missile) trang bị cho tàu ngầm. Trung Cộng đang lưu hành khoảng 12 DF.31/DF.31A .

* DF.41 (CCS-X-10): Nhiều phân tích gia tây phương suy đoán rằng Trung Cộng đang phát triển một loại hỏa tiễn đến đến liên lạc địa mới nhất có tên là DF.41 với tầm bắn 12.000 km -14.000 km trang bị với một đầu đạn duy nhất hoặc với nhiều đầu đạn, 3 hoặc 6 hoặc 10 đầu đạn (MIRV).Vài nhà phân tích khác cho rằng DF.41

là hỏa tiễn ba tầng, một phiên bản tiếp hỏa tiễn DF.31. Cũng có người nói rằng DF.41 dựa theo mẫu hỏa tiễn đến đến liên lạc địa SS 27 của Nga. Tuy nhiên có một điều chắc chắn là chắc chắn bao giờ hỏa tiễn này được trình bày. Dựa theo khuynh hướng khoa học các loại hỏa tiễn tiếp tân trong các cuộc diễn hành quân sự thì DF.41 có thể chắc chắn phát triển, đã bỏ loại bỏ hoặc không có thể.

Mẫu DF xuất phát từ danh từ Dengfeng (Đông Phong) là ký hiệu các loại hỏa tiễn do Trung Cộng chế tạo. Ngoài ra Trung Cộng cũng mua nhiều hệ thống của Nga loại SS-N-22 Sunburn hoặc SS-N-27 Sizzler trang bị cho chiến hạm, chiến đấu cơ, oanh tạc cơ, tiêm thu đánh, binh để chiến đánh các chiến hạm địch.

Tháng 1 năm 2007 tình báo quân sự Mỹ loan báo Trung Cộng đang phát triển hệ thống tấn công tầm trung, tầm xa với những hệ thống có gắn bộ phận định vị toàn cầu (GPS) có thể đánh trúng các căn cứ quân sự Mỹ kể cả các chiến hạm đang di chuyển trong vùng biển Tây Thái Bình Dương (từ đến Guam đến Nhật Bản).

5 / Chiến Hạm

Hải quân Trung Cộng đi vào hành 75 chiến hạm mới, 55 tiêm thủy đánh, 50 tàu thủy bọc thép trung và lớn, 50 - 60 tàu tuần duyên có trang bị hỏa tiễn. Lực lượng ngư lôi bọc thép đánh 500 - 750 tàu tuần tiễu của Nhật. Hai phần ba các chiến hạm thuộc hạm đội Biển Đông và hạm đội Nam Hải.

a - Khu trục hạm (destroyer): Tính đến năm 2007, Hải quân Trung Quốc có 11 khu trục hạm hiện đại, trang bị tối tân, liệt kê như sau:

- * 4 Sovremennyy do Nga chuyển giao.

- * 2 Luyang II / T.052C.

- * 2 Luyang / T.052B.

- * 1 Luhai / T.051B.

- * 2 Luhu / T.052.

và 18 khu trục hạm xấp xỉ cỡ Luda T.051. Tin tức cũng cho biết Trung Quốc đang hoàn tất 2 khu trục hạm cỡ Luyang T.051C

b - Tàu dẫn đầu hạm (frigate): Hải quân Trung Quốc đang điều hành 16 tàu dẫn đầu hạm trang bị hiện đại:

- * 2 Jiangkai / T.054

- * 10 Jiangwei II / T.053H

- * 4 Jiangwei / T.053H2G

và 30 tu&#n d&#ng h&#m cũ lo&#i T.053 Janhu. Trung C&#ng cũng s&#p đ&#a vào x&# d&#ng 1 tu&#n d&#ng h&#m m&#i lo&#i Jiangkai Ìl / T.054A .

c - Ti&#m th&#y đ&#nh: Trung C&#ng đang đ&#u hành các ti&#m th&#y đ&#nh v&#n chuy&#n b&#ng nguyên t&# năng g&#m có lo&#i Shang T.093, lo&#i Jin T.094, lo&#i Han T.091

(3 ho&#c 4) và lo&#i Xia T.092, trang b&# vũ khí hi&#n đ&#i k&# c&# h&#a ti&#n đ&#n đ&#o và th&#y l&#i đ&#u đ&#n nguyên t&# . Trung C&#ng đang ti&#n hành th&# nghi&#m nhi&#u ti&#m th&#y đ&#nh th&# h&# m&#i. Ngoài ra, Trung C&#ng cũng x&# d&#ng 57 ti&#m th&#y đ&#nh diesel g&#m có 12 t&#đ Kilo do Nga ch&# t&#o, 16 t&#đ lo&#i Song / T.039, 18 t&#đ lo&#i Ming / T.035 và 11 t&#đ lo&#i Romeo / T.033. M&#t vài s&# suy đoán cho r&#ng Trung C&#ng duy trì m&#t s&# ti&#m th&#y đ&#nh l&#i th&#i lo&#i Ming, đ&# r&#i mìn ho&#c làm m&#i c&#m b&#y l&#i cu&#n s&# chú ý c&#a chi&#n h&#m đ&#i ph&#ng t&#o c&# h&#i cho ti&#m th&#y đ&#nh hi&#n đ&#i Trung C&#ng t&#n công.

d - Hàng không m&#u h&#m: T&# nhi&#u năm qua các quan sát viên trong chính quy&#n M&# cũng nh&# ngoài dân s&# đã th&#o lu&#n nhi&#u v&# v&#n đ&# khi nào thì Trung C&#ng có th&# khai tri&#n m&#t ho&#c nhi&#u m&#u h&#m và m&#u h&#m ki&#u g&#i, kh&# năng nh&# th&# nào. Tháng 10 năm 2006, trung t&#ng Wang Zhiyuan, phó ch&# t&#ch &#y ban khoa h&#c và k&# thu&#t quân đ&#i Trung C&#ng phát bi&#u r&#ng: "Quân đ&#i gi&#i phóng nhân dân Trung qu&#c s&# nghi&#n c&#u đ&# ch&# t&#o m&#t hàng không m&#u h&#m. Các hàng không m&#u h&#m r&#t c&#n thi&#t n&#u chúng ta mu&#n b&#o v&# quy&#n l&#i c&#a chúng ta trên các đ&#i d&#ng".

Năm 1985, Trung C&#ng mua l&#i c&#a Úc đ&#i l&#i hàng không m&#u h&#m HMAS Melbourne, đ&# chuyên viên Trung C&#ng dùng làm m&#u nghi&#n c&#u và hu&#n luy&#n phi công. Trung C&#ng cũng mua 2 hàng không m&#u h&#m t&# th&#i Xô Vi&#t, m&#u h&#m Minsk năm 1998 và m&#u h&#m Kiev năm 2000. C&# hai m&#u h&#m không dùng vào vi&#c hành quân nh&#ng dùng nh&# là bãi đáp quân s&# nô&# trên bi&#n. Dĩ nhiên c&# hai m&#u h&#m n&#y cung c&#p nh&#ng đ&# ki&#n t&#o hình đ&# các k&# s&# h&#i quân quân đ&#i Trung C&#ng nghi&#n c&#u.

M&#t s&# phân tích gia quân s&# và dân s&# tiên li&#u r&#ng Trung C&#ng có th&# s&# h&#u hàng không m&#u h&#m vào cu&#i k&# ho&#ch ngũ niên l&#n th&# 12 (2011-2015), nh&#ng ng&#i khác cho r&#ng s&#m nh&#t Trung C&#ng có th&# khai tri&#n m&#u h&#m vào năm 2020 ho&#c sau n&#a.

Năm 1998 Trung Quốc mua m&#u h&#m cũ k&# Varyag, tu b&# h&# th&#ng đi&#n, s&#n tàu, v&# tàu v&#i d&#u hi&#u h&#i quân Trung Quốc và d&# li&#u trang b&# chi&#n đ&#u c&# Su.33. S&# quan tâm đ&#c bi&#t đ&#i v&#i tàu Varyag v&#n ch&#a có l&#i gi&#i đ&#p rõ ràng nh&#ng có th&# ph&#ng đoán r&#ng Trung Quốc s&# x&# d&#ng vào nhi&#u m&#c tiêu nh&# hành quân, hu&#n luy&#n ho&#c m&#t bãi đáp nô&# trên bi&#n. M&#t vài ngu&#n tin khác cũng d&# li&#u r&#ng Trung Quốc s&# đ&#a m&#u h&#m Varyag vào x&# d&#ng năm 2008 du&# í m&#t tên m&#i Shi Lang nh&#m vào m&#c đích hu&#n luy&#n phi hành năm 2010.

M&#u h&#m Varyag tr&#ng t&#i kho&#n 58.500 t&#n, chuyên ch&# 18 chi&#n đ&#u c&# Su.33 Flanker so v&#i m&#u h&#m Nimitz 100.000 t&#n c&#a M&# chuyên ch&# trên 70 phi c&# và m&#u h&#m Charles De Gaulle 40.000 t&#n c&#a Pháp chuyên ch&# 36 phi c&#.

e - Tàu th&#y b&# (amphibious ships): Trung Quốc đang ch&# t&#o nhi&#u tàu th&#y b&# T.071 và đ&#a vào x&# d&#ng kho&#n 50 chi&#c. Lo&#i tàu n&#y có tr&#ng l&#ng r&# n&#c (danh t&# chuyên môn: displacement) 17.600 t&#n, có th&# so sánh v&#i lo&#i tàu th&#y b&# Whidbey Island / Harper Ferry (LSD.41 / 49) c&#a h&#i quân M&# v&# í tr&#ng l&#ng r&# n&#c (displacement) 16.700 t&#n. Mô hình lo&#i tàu T.071 mô ph&#ng ki&#u m&#u tây ph&#ng nh&#m gi&#m thi&#u s&# phát hi&#n cu&# radar.

f - Lo&#i tàu t&#n công nhanh (Houbei-class fast attack craft): T&# năm 2004, Trung Quốc đã có kho&#ng 190 tàu t&#n công nhanh và hàng năm đ&#u gia tăng s&# l&#ng và c&#i ti&#n. Đây là lo&#i tàu có trang b&# ho&# ti&#n ch&#ng chi&#n h&#m, có hai thân (catamaran) mô ph&#ng t&# m&#t x&#ng ch&# t&#o n&#i ti&#ng th&# gi&#i t&#i Úc đ&#i l&#i, l&#t sóng nhanh và m&#nh m&#.

g - Tàu vét mìn: Tin t&#c v&# tàu vét mìn cu&# Trung Quốc ch&#a có nhi&#u, ch&# bi&#t r&#ng h&# đang x&# d&#ng hai lo&#i tàu tên là Wozang và Wochi

6 / Mìn cu&# Hải Quân:

Trung Quốc đang phát tri&#n và xu&#t kh&#u nhi&#u lo&#i mìn tiên ti&#n. M&#t lo&#i mìn vô tuy&#n đi&#u khi&#n EM.57 có nhi&#u kh&# năng chi&#n thu&#t, thí d&# mìn có th&# đ&#c khóa an toàn t&# xa và kéo dài đ&#i s&#ng ho&#c mìn có th&# cho ho&#t đ&#ng ho&#c ng&#ng ho&#t đ&#ng đ&# các chi&#n h&#m thân h&#u đi qua. Báo cáo năm 2003 cu&# B&# Qu&#c Phòng M&# đ&# c&#p đ&#n các lo&#i mìn nh&# là mìn đáy sâu, mìn di đ&#ng, mìn đi&#u khi&#n t&# xa, mìn n&# đi&#u khi&#n, mìn có l&#c đ&#y đ&#u n&#. Lo&#i mìn có l&#c

đ&#y đ&#u n&#& n&#i n&#c sâu có kh&# năng c&#n tr&# đ&#i hình h&#i quân đ&#ch trên m&#t khu v&#c hành quân r&#ng l&#n.

7 / Chiến Tranh Tin Học (I.W. Information Warfare):

Nh&#ng văn bản đ&#c Trung Cộng công bố ch&#ng t&# h&# quan tâm m&#nh m&# đ&#n chiến tranh tin học cũng g&#i là hành quân tin học (I.O. Information Operation). Ng&#i M&# tiên li&#u r&#ng kh&# năng chiến tranh tin học củ&# Trung Cộng ngày càng nâng cao và nh&#m vào h&# th&#ng máy tính củ&# M&#. Trung Cộng đang c&#y virus vào các h&# th&#ng máy tính và s&# cho virus ho&#t đ&#ng khi có s&# kh&#ng ho&#ng quân s&# v&#i M&#. Quân đ&#i Trung Cộng đã thành l&#p nh&#ng đ&#n v&# chiến tranh thông tin, phát tri&#n nh&#ng virus đ&# s&#n sàng t&#n công h&# th&#ng máy tính quân đ&#ch và đ&# ra nh&#ng bi&#n pháp b&#o v&# máy tính củ&# mình. Năm 2005, Trung Cộng b&#t đ&#u hành quân m&#ng l&#í máy tính (C.N.O. Computer Network Operation) và th&# đánh vào các m&#ng l&#í đ&#ch th&#.

8 / Vũ Khí Nguyên Tử :

Trung Cộng, m&#t qu&#c gia th&# đ&#c vũ khí nguyên tử t&# lâu, có th&# đ&#t đ&#u đ&#n nguyên tử vào các lo&#i ho&# ti&#n, thu&# lôi và mìn. Trung Cộng có th&# dùng vũ khí nguyên tử trang bị trên các chiến h&#m đ&# t&#n công các tàu chiến củ&#a h&#i quân M&# vì h&# tin r&#ng v&#n đ&# đ&# gây ra s&# nh&#m l&#n tr&#c công lu&#n là đ&#u đ&#n củ&#a phe nào đã n&# tr&#c và do đó M&# không th&# leo thang chiến tranh b&#ng cách t&#n công nguyên tử vào l&#c đ&#i Trung Cộng. Đây là gi&# thuy&#t đ&#t ra trong th&#i kỳ chiến tranh l&#nh trong tr&#ng h&#p h&#i quân Liên Xô x&# đ&#ng vũ khí nguyên tử v&#i h&#i quân M&#. Câu h&#i củ&# m&#t ng&#i ngo&#i củ&#c r&#ng tuy M&# không m&# r&#ng t&#n công vào l&#c đ&#a Trung Cộng nh&#ng li&#u đ&# th&#t h&#m đ&#i có đ&# trừu k&# ho&#ch và có đ&# kh&# năng nhân c&# h&#i đánh tan h&#m đ&#i Nam h&#i và h&#m đ&#i Bi&#n Đông củ&# Trung Cộng không?

Ng&#i khác cũng nghĩ r&#ng Trung Cộng có th&# dùng ho&# ti&#n đ&#n đ&#o đ&#a đ&#u đ&#n nguyên tử vào th&#ng t&#ng khí quy&#n và cho kích ho&# đ&# t&#o ra m&#t m&#ch t&# tr&#ng &# cao đ&# (a high-altitude electromagnetic pulse) làm tê liệt các m&#ch đ&#n t&# hay h&# th&#ng đ&#n t&# quân s&# và dân s&# củ&#a các n&#c khác m&#t cách t&#m th&#i hay vĩnh vi&#n.

9 / Vũ Khí Vi Ba Cao Thế (High-Power Microwave Weapons):

Một số quan sát viên cũng lưu ý rằng Trung Cộng đang nắm trong tay vũ khí vi ba cao tần H.P.M. cũng gọi là vũ khí tần số vô tuyến (radio-frequency weapons) hay là bom E., là thiết bị phi nguyên tử có thể gây nên hậu quả vô hại nhưng mà chôn tẩm các hậu quả nghiêm trọng dân số hoặc quân sự đối nghịch.

10 / Học Thuyết Quân Sự (Military Doctrine), Giáo Dục (Education), Huấn Luyện (Training), Diễn Tập (Exercises) và Tiếp Liú hay Hậu Cú (Logistics):

Thực lực quân sự là sản phẩm không đơn giản chỉ gồm vũ khí mà còn phải có một chiến thuật để xử dụng vũ khí, nhân sự được giáo dục cao và huấn luyện tốt, diễn tập phù hợp với thực tế và hậu cần yểm trợ đầy đủ. Mỗi đến năm 2004, một báo chí thuộc Bộ Quốc phòng Trung Cộng bày tỏ sự quan tâm cải tiến những lĩnh vực này. Năm 2005 Trung Cộng nhắc lại và đề liú tài nguyên để theo đuổi một tiêu chuẩn nghiệp vụ hoá toàn diện quân lực, nâng cao huấn luyện, diu hành những cuộc thao diễn liên hợp thực tiễn và đǥ , gia tăng thực lực những loǥ vũ khí tiên tiến. Tháng 6 năm 2006 Trung Cộng công bố một tài liú hướng dẫn gia tăng tính chiến lược tiến trong huấn luyện bằng cách xử dụng những lực lượng để thực hiện trong những tiến trình diễn tập, thao diễn.

(còn tiếp)